

TIẾNG ANH TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: XU HƯỚNG MỚI VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TIẾN BỘ

Trần Thị Lệ Thu

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email: thuttl@tdmu.edu.vn.

Tóm tắt: Bài báo tổng quan và hệ thống hóa những chuyển dịch quan trọng của dạy - học tiếng Anh trong giáo dục đại học dưới tác động của quốc tế hóa, yêu cầu năng lực học thuật - nghề nghiệp và chuyển đổi số. Trên cơ sở khung phân tích gắn mục tiêu đầu ra với thiết kế dạy học và đánh giá, bài viết làm rõ các xu hướng nổi bật như giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh, tiếng Anh học thuật/tiếng Anh chuyên ngành, dạy học linh hoạt kết hợp và cá nhân hóa dựa trên minh chứng học tập. Bài báo đồng thời tổng hợp các mô hình sư phạm tiên tiến (dạy học theo nhiệm vụ, dạy học dự án, lớp học đảo ngược, dạy học theo thể loại văn bản học thuật) và nhấn mạnh vai trò của đánh giá quá trình bằng rubric, minh chứng tiến bộ và cơ chế bảo đảm chất lượng để triển khai bền vững.

Từ khóa: Đánh giá quá trình, lớp học đảo ngược, dạy học theo nhiệm vụ, giảng dạy bằng tiếng Anh, tiếng Anh học thuật.

Nhận bài: 04/3/2026; Biên tập: 05/3/2026; Phản biện: 09/3/2026; Duyệt đăng: 16/3/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong giáo dục đại học, tiếng Anh ngày càng chuyển từ vai trò một học phần kỹ năng sang năng lực nền tảng phục vụ học thuật và nghề nghiệp, đồng thời chịu tác động mạnh của quốc tế hóa và xu hướng giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, các tổng quan nghiên cứu cho thấy hiệu quả của các mô hình này không tự động xảy ra: kết quả học tập và năng lực ngôn ngữ của người học phụ thuộc đáng kể vào thiết kế hỗ trợ ngôn ngữ, năng lực sư phạm của giảng viên và mức độ phù hợp với đặc điểm đầu vào của sinh viên. Cùng lúc, chuyển đổi số và kỳ vọng học tập linh hoạt làm nổi bật thách thức cốt lõi của lớp học tiếng Anh đại học: mức độ dị biệt lớn về trình độ, mục tiêu và nhịp tiến bộ trong khi thời lượng học phần và nguồn lực phản hồi có hạn; các tổng quan gần đây về học tập thích ứng/cá nhân hóa gợi ý tiềm năng cải thiện kết quả và mức độ tham gia, nhưng nhấn mạnh điều kiện triển khai và năng lực thiết kế là yếu tố quyết định. Vì vậy, đổi mới dạy - học tiếng Anh ở bậc đại học cần được đặt trên nền thiết kế sư phạm nhất quán giữa chuẩn đầu ra, hoạt động học và đánh giá, tránh tình trạng dạy một đằng, kiểm tra một nẻo, đồng thời lựa chọn các mô hình tổ chức học tập phù hợp như lớp học đảo ngược để gia tăng thời lượng thực hành có hướng dẫn và phản hồi, vốn được ghi nhận có tác động tích cực trong tổng hợp bằng chứng gần đây. Trên cơ sở đó, bài báo này nhằm hệ thống hóa các xu hướng mới và các phương pháp sư phạm tiến bộ trong dạy - học tiếng Anh đại học, đồng thời đề xuất các hàm ý triển khai gắn với đánh giá và bảo đảm chất lượng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu theo hướng mô tả-phân tích nhằm hệ thống hóa các xu hướng và phương pháp dạy - học tiếng Anh

trong giáo dục đại học. Quy trình thực hiện gồm ba bước: (i) thu thập và sàng lọc tài liệu học thuật liên quan đến tiếng Anh đại học theo các chủ đề chính như tiếng Anh học thuật/chuyên ngành, giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh, mô hình dạy học linh hoạt, các tiếp cận sư phạm tiên tiến và đánh giá - bảo đảm chất lượng; (ii) phân tích nội dung theo chủ đề để xác định khái niệm cốt lõi, lập luận chính, điều kiện triển khai và bằng chứng về hiệu quả; (iii) tổng hợp theo khung phân tích thống nhất, bảo đảm mạch lập luận từ cơ sở lý luận đến xu hướng, mô hình sư phạm và hàm ý triển khai. Các luận điểm được trình bày theo logic “mục tiêu - hoạt động học - đánh giá”, nhằm làm rõ mức độ nhất quán giữa chuẩn đầu ra, thiết kế nhiệm vụ và cách đo lường tiến bộ trong bối cảnh dạy - học tiếng Anh ở bậc đại học.

2.2. Cơ sở lý luận và khung phân tích về tiếng Anh trong giáo dục đại học

Trong giáo dục đại học, tiếng Anh cần được nhìn nhận như một năng lực học thuật và nghề nghiệp gắn với mục tiêu đào tạo, thay vì chỉ là môn học riêng lẻ. Việc sử dụng tiếng Anh thường diễn ra theo ba hướng chính: EAP (tiếng Anh học thuật) tập trung vào kỹ năng đọc, viết, trình bày theo chuẩn mực học thuật; ESP (tiếng Anh chuyên ngành) gắn với yêu cầu giao tiếp nghề nghiệp; và EMI/CLIL (giảng dạy nội dung bằng tiếng Anh) sử dụng tiếng Anh như phương tiện học tập kiến thức chuyên môn. Nghiên cứu cho thấy hiệu quả của các hướng này phụ thuộc vào năng lực đầu vào, thiết kế hỗ trợ ngôn ngữ và năng lực sư phạm của giảng viên.

Về cơ sở lý luận, bài viết sử dụng khung phân tích ba lớp: học thuật - diễn ngôn, sư phạm - thiết kế dạy học và bối cảnh triển khai. Tiếp cận “academic literacies” nhấn mạnh tiếng Anh học thuật là thực hành xã hội, đòi hỏi năng lực lập luận, trích dẫn và phù hợp thể loại. Trong thiết kế dạy học, nguyên tắc “constructive alignment” giúp đồng bộ mục tiêu, hoạt

động và đánh giá, đảm bảo yêu cầu đầu ra được hiện thực hóa hiệu quả.

Từ đó, tiếng Anh đại học được xem như hệ thống năng lực đầu ra, được triển khai qua thiết kế nhiệm vụ theo thể loại và đánh giá bằng tiêu chí rõ ràng. Cách tiếp cận này giúp gắn kết tiếng Anh với yêu cầu học thuật và nghề nghiệp, đồng thời tránh việc đổi mới hình thức mà thiếu chiều sâu năng lực.

2.3. Bối cảnh và động lực đổi mới dạy - học tiếng Anh ở bậc đại học

Trong giáo dục đại học, đổi mới dạy - học tiếng Anh được thúc đẩy mạnh bởi quốc tế hóa đào tạo và nghiên cứu, khi tiếng Anh ngày càng được sử dụng như công cụ để tiếp cận tri thức ngành, tham gia trao đổi học thuật và nâng năng lực làm việc trong môi trường toàn cầu. Đáng chú ý, xu hướng giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh gia tăng nhanh trong giai đoạn gần đây, nhưng các tổng quan hệ thống cho thấy hiệu quả ngôn ngữ không đồng đều: năng lực tiếp nhận như đọc và vốn từ có xu hướng cải thiện, trong khi các kỹ năng tạo lập như viết học thuật cho kết quả pha trộn và thường bộc lộ “điểm nghẽn” ở chuyển tiếp từ học bằng tiếng Việt sang học bằng tiếng Anh. Điều này tạo áp lực đổi mới theo hướng tích hợp hỗ trợ ngôn ngữ trong môn học và tăng cường cơ chế học thuật hóa kỹ năng (đọc-viết-trình bày theo chuẩn mực đại học), thay vì chỉ tăng số giờ học hoặc thay giáo trình.

Song song, chuyển đổi số sau giai đoạn dạy học linh hoạt đã làm thay đổi kỳ vọng của người học và yêu cầu quản trị chất lượng: người học cần lộ trình rõ ràng, phản hồi kịp thời và hỗ trợ phù hợp với mức độ dị biệt đầu vào; còn nhà trường cần minh chứng hiệu quả theo chuẩn đầu ra. Tổng quan gần đây về học tập thích ứng/cá nhân hóa trong giáo dục đại học cho thấy các mô hình cá nhân hóa có tiềm năng cải thiện kết quả và mức độ tham gia, nhưng đồng thời thường gặp rào cản về thời gian, năng lực triển khai và hạ tầng công nghệ. Vì vậy, động lực đổi mới hiện nay không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà là giải bài toán sư phạm cốt lõi: bảo đảm chuẩn đầu ra trong khi người học khác nhau về mục tiêu, nhịp tiến bộ và mức tự chủ.

2.4. Các xu hướng mới trong dạy - học tiếng Anh ở giáo dục đại học

Xu hướng thứ nhất là dịch chuyển sang mô hình dạy học linh hoạt theo mô-đun, trong đó thời gian trên lớp ưu tiên tương tác và thực hành có hướng dẫn, còn phần tiếp nhận kiến thức nền được tổ chức ngoài lớp. Trong mạch này, lớp học đảo ngược và dạy học kết hợp được sử dụng để tăng “mật độ thực hành” và tạo điều kiện cho phản hồi, thảo luận, giải quyết nhiệm vụ theo kỹ năng. Tổng hợp bằng chứng bằng phương pháp phân tích gộp ở bối cảnh tiếng Anh bậc đại học cho thấy lớp học đảo ngược có tác động tích cực mức vừa lên kết quả học tập; tuy nhiên hiệu quả phụ thuộc nhiều

vào thiết kế nhiệm vụ trước lớp, cơ chế kiểm tra ngắn và chất lượng hoạt động trên lớp.

Xu hướng thứ hai là tăng cường cá nhân hóa dựa trên minh chứng học tập và dữ liệu tiến bộ: chẩn đoán theo kỹ năng, phân tầng nhiệm vụ theo mức hỗ trợ, theo dõi lỗi lặp và điều chỉnh hoạt động theo chu kỳ tuần/mô-đun. Cách tiếp cận này phù hợp với bối cảnh lớp học dị biệt và giúp nhà trường có minh chứng rõ ràng về tiến bộ. Tuy nhiên, tổng quan phạm vi về học tập thích ứng trong giáo dục đại học cũng nhấn mạnh rằng hiệu quả chỉ bền vững khi có năng lực thiết kế sư phạm, quy trình triển khai và nguồn lực hỗ trợ. Bên cạnh đó, giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh tiếp tục mở rộng, với các tổng quan hệ thống gần đây cho thấy nhu cầu cấp thiết về hỗ trợ viết học thuật, hỗ trợ chuyển tiếp và đảm bảo công bằng cơ hội tiếp cận đối với các nhóm người học khác nhau.

Bảng 1. Xu hướng mới trong dạy - học tiếng Anh đại học và hàm ý sư phạm

Xu hướng	Biểu hiện trong triển khai	Lợi ích kỳ vọng	Điều kiện để hiệu quả
Giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh	Tăng học phần/chương trình có sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy	Tăng năng lực học thuật và hội nhập	Cơ chế hỗ trợ ngôn ngữ, đặc biệt kỹ năng viết; lộ trình chuyển tiếp; đào tạo giảng viên
Lớp học đảo ngược và dạy học kết hợp	Học liệu trước lớp; trên lớp ưu tiên thực hành - tương tác	Tăng thời lượng thực hành có hướng dẫn	Thiết kế nhiệm vụ trước lớp rõ ràng; kiểm tra ngắn; hoạt động trên lớp mang tính kiến tạo
Cá nhân hóa dựa trên minh chứng tiến bộ	Chẩn đoán theo kỹ năng; phân tầng nhiệm vụ; theo dõi tiến bộ theo mô-đun	Tăng phù hợp với khác biệt đầu vào	Hạ tầng và quy trình triển khai; năng lực sư phạm; nguồn lực hỗ trợ

Nguồn: tác giả tổng hợp và phân tích

2.5. Các phương pháp tiếp cận và mô hình sư phạm tiên tiến trong giảng dạy tiếng Anh đại học

Trong bối cảnh lớp học đại học có mức độ dị biệt lớn về trình độ đầu vào và mục tiêu học tập, các mô hình sư phạm tiên tiến thường có điểm chung là chuyển trọng tâm từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức nhiệm vụ học tập có mục tiêu rõ, có sản phẩm và có phản hồi. Nổi bật là dạy học theo nhiệm vụ, nhấn mạnh việc sử dụng ngôn ngữ để hoàn thành các nhiệm vụ giao tiếp có ý nghĩa, qua đó tăng cơ hội thực hành và tính phù hợp với nhu cầu học thuật hoặc nghề nghiệp. Phân tích tổng hợp cho thấy triển khai dạy học theo nhiệm vụ có tác động tích cực lên kết quả học ngôn ngữ, nhưng hiệu quả phụ thuộc mạnh vào chất lượng thiết kế nhiệm vụ, mức hỗ trợ theo bậc thang và năng lực điều tiết lớp của giảng viên. Ở góc độ triển khai thực tế, các nghiên cứu gần đây cũng nhấn mạnh rằng đổi mới phương pháp sẽ khó bền vững nếu không đi kèm điều chỉnh kiểm tra - đánh giá và hỗ trợ phát triển chuyên môn cho giảng viên.

Bên cạnh đó, dạy học dự án và các biến thể dạy

học dựa trên vấn đề được xem là hướng tiếp cận hiệu quả để tích hợp năng lực ngôn ngữ với năng lực học thuật bậc cao như tư duy phản biện, hợp tác, trình bày và viết học thuật theo chuẩn ngành. Tổng quan trong giáo dục đại học cho thấy dạy học dự án liên hệ với nhiều kết quả tích cực (thành tích, thái độ, kỹ năng), nhưng cũng lưu ý sự khác biệt lớn về cách đo lường và chất lượng thiết kế; do đó, dự án chỉ phát huy hiệu quả khi có chuẩn đầu ra cụ thể, tiêu chí đánh giá minh bạch và các mốc phản hồi theo tiến độ. Đồng thời, lớp học đảo ngược là một mô hình tổ chức dạy học giúp tái phân bổ thời gian: phần tiếp nhận kiến thức nền được chuẩn bị trước, thời gian trên lớp ưu tiên thực hành có hướng dẫn, tương tác và sửa lỗi. Phân tích gộp ở bối cảnh tiếng Anh đại học cho thấy lớp học đảo ngược có tác động tích cực mức vừa, song hiệu quả phụ thuộc nhiều vào cơ chế trách nhiệm học tập trước lớp, chất lượng học liệu và thiết kế hoạt động trên lớp theo hướng vận dụng, phân tích, phản biện.

Với mục tiêu tiếng Anh học thuật, một hướng tiếp cận có cơ sở vững là dạy học theo thể loại văn bản học thuật, nhấn mạnh việc làm rõ cấu trúc, mục đích giao tiếp và chuẩn mực diễn đạt của từng loại văn bản theo ngành, từ đó hỗ trợ người học viết và trình bày học thuật đúng chuẩn. Nghiên cứu gần đây về triển khai dạy học theo thể loại ở bối cảnh tiếng Anh học thuật cho thấy khi giảng viên sử dụng văn bản mẫu theo ngành, tổ chức hoạt động phân tích có hướng dẫn và cho người học viết theo chu trình nhiều vòng, người học có điều kiện phát triển nhận thức thể loại và chất lượng viết. Tổng hợp các mô hình trên cho thấy điều làm nên tính tiên tiến không nằm ở tên phương pháp, mà ở mức độ gắn kết giữa mục tiêu học phần, thiết kế nhiệm vụ, phản hồi và đánh giá theo tiêu chí.

Bảng 2. Gợi ý lựa chọn mô hình sư phạm theo mục tiêu học phần tiếng Anh đại học

Mô hình/ tiếp cận	Trọng tâm	Khi phù hợp	Điểm thiết kế then chốt
Dạy học theo nhiệm vụ	Thực hành giao tiếp có mục đích, hoàn thành nhiệm vụ bằng ngôn ngữ	Học phần định hướng năng lực sử dụng; tiếng Anh nghề nghiệp/học thuật ứng dụng	Nhiệm vụ có sản phẩm rõ; bậc thang hỗ trợ; phản hồi sau nhiệm vụ; tiêu chí đánh giá gắn nhiệm vụ
Dạy học dự án	Sản phẩm dài hơi, tích hợp kỹ năng và năng lực học thuật	Khi cần gắn tiếng Anh với học thuật/ngành; tăng hợp tác và trình bày	Chuẩn đầu ra cụ thể; tiêu chí đánh giá minh bạch; mốc phản hồi; theo dõi tiến độ và đóng góp
Lớp học đảo ngược	Chuẩn bị trước, thực hành sâu trên lớp	Khi cần tăng thời gian tương tác, sửa lỗi, luyện tập có hướng dẫn	Học liệu trước lớp ngắn - rõ; kiểm tra trách nhiệm học tập; hoạt động trên lớp bậc cao
Dạy học theo thể loại văn bản học thuật	Chuẩn mực viết và diễn ngôn theo loại văn bản và theo ngành	Học phần tiếng Anh học thuật, viết học thuật, thuyết trình học thuật	Văn bản mẫu theo ngành; phân tích có hướng dẫn; viết theo chu trình nhiều vòng; phản hồi theo tiêu chí thể loại

Nguồn: tác giả đề xuất

2.6. Đánh giá, bảo đảm chất lượng và hàm ý triển khai

Đánh giá trong dạy - học tiếng Anh đại học cần được tổ chức theo hướng bảo đảm đồng thời hai mục tiêu: xác nhận mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và hỗ trợ người học tiến bộ theo chu kỳ học tập. Vì vậy, cấu trúc đánh giá nên kết hợp đánh giá kết quả (các mốc kiểm tra theo mô-đun, bài thi cuối kỳ hoặc sản phẩm tổng hợp) với đánh giá quá trình (phản hồi thường xuyên dựa trên minh chứng học tập). Đánh giá quá trình hiệu quả khi người học hiểu rõ mục tiêu, biết mình đang ở mức nào và cần làm gì tiếp theo; do đó, mỗi học phần cần có hệ tiêu chí rõ ràng, thể hiện bằng rubric theo kỹ năng và theo dạng nhiệm vụ (thuyết trình, bài viết học thuật, đọc hiểu theo ngành, tương tác nhóm). Kèm theo rubric, cần quy định “minh chứng bắt buộc” để phản ánh tiến bộ thật, chẳng hạn: bản nháp theo vòng, lịch sử chỉnh sửa, ghi âm bài nói theo tuần, nhật ký đọc, sổ lỗi ưu tiên, hoặc phản hồi tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. Cách làm này vừa tăng tính công bằng, vừa giúp giảng viên có dữ liệu tin cậy để điều chỉnh hoạt động dạy học theo nhu cầu lớp.

Bảo đảm chất lượng ở cấp chương trình đòi hỏi quản trị nhất quán từ thiết kế đến triển khai. Trước hết, nhà trường cần chuẩn hóa “chuỗi liên kết” giữa chuẩn đầu ra, chuẩn năng lực theo bậc học và yêu cầu của các học phần tiếng Anh (EAP/ESP hoặc hỗ trợ cho môn chuyên ngành). Tiếp theo, cần có cơ chế bảo đảm độ tin cậy chấm điểm, đặc biệt với kỹ năng nói và viết: thống nhất rubric, tập huấn chấm, chấm đối sánh mẫu và kiểm tra độ nhất quán giữa giảng viên. Đồng thời, cần theo dõi các chỉ báo chất lượng theo học kỳ như tỷ lệ đạt chuẩn, mức tiến bộ theo từng kỹ năng, tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ và phản hồi người học. Khi có thay đổi lớn như áp dụng lớp học đảo ngược, dạy học dự án hay tăng học phần sử dụng tiếng Anh, cần có tiêu chí đánh giá tác động rõ và quy trình cải tiến liên tục (chu trình lập kế hoạch - triển khai - đánh giá - điều chỉnh), tránh triển khai theo phong trào.

Về hàm ý triển khai, trọng tâm là tính khả thi và trách nhiệm. Ở cấp lớp học, giảng viên cần thiết kế nhiệm vụ theo “bậc thang hỗ trợ” để đáp ứng khác biệt đầu vào, đồng thời quy định rõ cơ chế phản hồi và cách người học sử dụng phản hồi (nộp bản sửa, nhật ký phản hồi, giải trình thay đổi theo rubric). Ở cấp tổ/ khoa, cần đầu tư phát triển chuyên môn cho giảng viên theo hướng thiết kế nhiệm vụ, xây dựng rubric, tổ chức đánh giá quá trình và sử dụng dữ liệu học tập một cách thận trọng. Nếu có ứng dụng công nghệ hoặc công cụ hỗ trợ, cần ban hành quy định sử dụng theo từng loại nhiệm vụ (luyện tập, bản nháp, bài đánh giá), xác định cách xác thực năng lực (trình bày miệng, viết tại lớp, đối thoại về bài) và bảo đảm quyền riêng tư dữ liệu học tập. Tóm lại, đổi

mới dạy - học tiếng Anh đại học chỉ bền vững khi đánh giá được thiết kế như một phần của quá trình học tập, còn bảo đảm chất lượng được vận hành như hệ thống quản trị dựa trên minh chứng, hướng tới công bằng và hiệu quả thực chất.

3. Kết luận

Bài báo đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và khung phân tích về tiếng Anh trong giáo dục đại học, làm rõ các động lực đổi mới từ quốc tế hóa, yêu cầu năng lực học thuật - nghề nghiệp và chuyển đổi số, đồng thời khái quát các xu hướng nổi bật và các mô hình sư phạm tiên tiến có khả năng đáp ứng lớp học dị biệt theo chuẩn đầu ra. Trên cơ sở đó, bài viết nhấn mạnh tính quyết định của thiết kế sư phạm nhất quán giữa mục tiêu - hoạt động - đánh giá; khuyến nghị tổ chức dạy học theo nhiệm vụ, dự án, lớp học đảo ngược và tiếp cận theo thể loại văn bản học thuật, đi kèm đánh giá kết quả kết hợp đánh giá quá trình dựa trên rubric và minh chứng tiến bộ để bảo đảm công bằng và nâng cao hiệu quả học tập. Hướng nghiên cứu tiếp theo của tác giả sẽ tập trung kiểm chứng tác động của từng mô hình trong các bối cảnh đại học cụ thể (khác nhau về ngành học, trình độ đầu vào, hình thức đào tạo), phát triển bộ chỉ báo và công cụ đo tiến bộ theo kỹ năng theo chu kỳ học phần, đồng thời khảo sát các điều kiện triển khai bền vững như năng lực giảng viên, cơ chế bảo đảm độ tin cậy đánh giá và quản trị dữ liệu học tập nhằm hỗ trợ ra quyết định dựa trên minh chứng ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bryfonski, L., & McKay, T. H. (2019). *TBLT implementation and evaluation: A meta-analysis*. *Language Teaching Research*, 23(5), 603–632.
- [2]. Dudley-Evans, T., & St John, M. J. (1998). *Developments in English for specific purposes: A multi-disciplinary approach*. Cambridge University Press. ISBN 978-0-521-59675-6
- [3]. du Plooy, E., Casteleijn, D., & Franzsen, D. (2024). *Personalized adaptive learning in higher education: A scoping review of key characteristics and impact on academic performance and engagement*. *Heliyon*, 10 (21), e39630.
- [4]. Guo, P., Saab, N., Post, L. S., & Admiraal, W. (2020). *A review of project-based learning in higher education: Student outcomes and measures*. *International Journal of Educational Research*, 102, 101586.
- [5]. Hyland, K. (2006). *English for academic purposes: An advanced resource book*. Routledge.
- [6]. Lam, H. T. L., Nguyen, S. V., & Nguyen, H. A. T. (2021). *University lecturers' task-based language teaching beliefs and practices*. *Education Sciences*, 11 (11), 748.
- [7]. Li, Y., Ma, X., Zhao, J., & Hu, J. (2020). *Graduate-level research writing instruction: Two Chinese EAP teachers' localized ESP genre-based pedagogy*. *Journal of English for Academic Purposes*, 43, 100813.
- [8]. Macaro, E., Curle, S., Pun, J., An, J., & Dearden, J. (2018). *A systematic review of English medium instruction in higher education*. *Language Teaching*, 51 (1), 36 - 76.

English in higher education: Emerging trends and innovative pedagogical approaches

Tran Thi Le Thu
 Thu Dau Mot University
 Email: thuttl@tdmu.edu.vn.

Abstract: This article provides an overview and systematizes the significant shifts in English language teaching and learning in higher education under the influence of Internationalization, academic and professional competency requirements, and digital transformation. Based on an analytical framework linking learning outcomes with teaching and assessment design, this article clarifies prominent trends such as teaching specialized subjects in English, academic/specialized English, blended learning, and personalized learning based on learning evidence. The article also synthesizes advanced pedagogical models (task-based learning, project-based learning, flipped classroom, academic text-based learning) and emphasizes the role of rubric-based process assessment, evidence of progress, and quality assurance mechanisms for sustainable implementation.

Keywords: Process assessment, flipped classroom, task-based learning, teaching in English, academic English.